

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2023

*Về việc tranh chấp “thay đổi mức
cấp dưỡng nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Cao Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Khánh và ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 279/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc tranh chấp “*thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** bà **Võ Thị Hòa V**, sinh năm 1980; địa chỉ: **khu phố D, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**. Xin vắng mặt

2. **Bị đơn:** ông **Đoàn Quế K**, sinh năm 1978; địa chỉ: **khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**. Xin vắng mặt

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** **Đoàn Gia K1**, sinh ngày 02/10/2007; địa chỉ: **khu phố D, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2023 và tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn bà **Võ Thị Hòa V** trình bày:*

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 05/2016/ĐST-HNGĐ ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa đã giao con chung là **Đoàn Gia K1**, sinh ngày 02/10/2007 cho bà **Võ Thị Hòa V** nuôi dưỡng và ông **K** phải cấp dưỡng

nuôi con là 650.000đ/tháng. Năm 2018, bà **V** có đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 650.000đ lên 750.000đ/tháng, ông **K** thống nhất đồng ý tăng mức cấp dưỡng lên 750.000đ/tháng kể từ tháng 01/2019 và Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa đã công nhận sự thỏa thuận của các bên theo Quyết định số 02/2018/ĐST-HNGĐ ngày 09/10/2018. Hiện nay cháu **K1** đang là học lớp 11 tại **Trường trung học phổ thông L1** (địa chỉ: **khu phố C, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**) với mức cấp dưỡng 750.000đ/tháng không đủ lo chi phí cho việc học hành, sinh hoạt phí của con nên bà **V** yêu cầu ông **K** tăng mức cấp dưỡng nuôi con từ 750.000đ/tháng lên 1.000.000đ/tháng.

Bị đơn ông **K** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt và yêu cầu tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu **K1** trình bày: hiện nay cháu đang là học sinh lớp 11 tại **Trường trung học phổ thông L1**, ngoài các khoản học phí, mua sách vở, bảo hiểm, đồng phục ở trường cháu còn đi học thêm các môn Toán, **L**, Anh văn, ... và sinh hoạt ngoại khóa. Với mức cấp dưỡng 750.000đ/tháng của bố không đủ lo các chi phí học hành của cháu nên cháu đồng ý với yêu cầu của mẹ yêu cầu ông **K** tăng mức cấp dưỡng lên 1.000.000đ/tháng. Cháu **K1** xin vắng mặt tại phiên tòa vì lý do phải đi học.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn và người liên quan có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị **V** khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con với bị đơn ông **K** hiện đang cư trú tại **khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**. Theo quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn và người liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa (nay là **thị xã Đ**), ông

K phải cấp dưỡng nuôi con là 750.000đ/tháng để chu cấp các khoản nhu cầu thiết yếu cho con **Đoàn Gia K1**.

Năm học 2022-2023 cháu **K1** là học sinh lớp 10 của trường Trung học phổ thông **Lê Trung K2**, các khoản phí phải đóng gồm: học phí, học phí học tăng cường, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể, đồng phục thể dục-an ninh quốc phòng, ghế, bảng tên,... tổng cộng là 2.678.000đ. Hiện nay cháu **K1** đang học lớp 11, theo như các năm học trước tại **Trường L1** thì khối lớp lớn hơn sẽ đóng học phí cao hơn so với khối lớp nhỏ tuy nhiên nguyên đơn chưa cung cấp được biên lai cho Tòa vì hiện nay **T** chưa thu học phí. Cháu **K1** trình bày ngoài giờ học ở trường cháu còn đi học thêm các môn Toán, **L**, Anh văn, ngoại khóa.... nên với mức cấp dưỡng 750.000đ/tháng là không đủ cho các khoản sinh hoạt của cháu. Xét thấy, các chi phí học tập, ăn uống mà nguyên đơn liệt kê là các khoản chi phí hợp lý cho nhu cầu thiết yếu của cháu **K1**, các khoản chi phí này hiện nay đã tăng lên so với thời điểm năm 2018, lúc cháu **K1** 11 tuổi như nguyên đơn trình bày là đúng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tăng mức cấp dưỡng nuôi con, bị đơn ông **K** yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và không có ý kiến phản đối. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **V** buộc ông **K** tăng mức cấp dưỡng nuôi con **Đoàn Gia K1** từ 750.000đ/tháng lên 1.000.000đ/tháng vì có căn cứ.

[3] Về án phí: ông **K** phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 82, khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Võ Thị Hòa V**.

1. Buộc ông **Đoàn Quế K** tăng mức dưỡng nuôi con tên **Đoàn Gia K1**, sinh ngày 02/10/2007 từ 750.000 đồng (Theo quyết định số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa) lên 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi xảy ra việc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình.

2.Về án phí: bị đơn ông **Đoàn Quế K** phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.Các bên đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hoà ;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hoà;
- Phòng KTNV –THA tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thu Hà